

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HS-PT.
Ngày: 18/11/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Dạ Hằng-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Trường G do có kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST, ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Vũ Trường G; Sinh ngày 01/01/1989; Nơi sinh: Xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc A và bà Bùi Thị Ngọc D; Vợ: Trịnh Thị Q (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; Tiền án: 04 lần bị Tòa án xét xử, trong đó 01 lần đã chấp hành án xong chưa được xóa án tích và 03 lần chưa chấp hành, cụ thể: Lần 1 vào ngày 18/8/2017 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích); Lần 2 vào ngày 31/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền G xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành); Lần 3 vào ngày 07/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Tiền G xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa chấp hành); Lần 4 vào ngày 05/7/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền G xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (chưa chấp hành); Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2021 đến ngày 29/4/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; (*Bị cáo có mặt*).

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị cáo Phạm Tấn H; Bị hại gồm các ông, bà: BH1, BH2, BH3, BH4; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông, bà: NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7; Người làm chứng gồm các ông, bà: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trường G, sinh ngày 01/01/1989 ngụ ấp N, xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng và Phạm Tấn H, sinh ngày 18/9/1993 ngụ, phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh là các đối tượng có tiền án chưa được xóa án tích và là bạn bè quen biết với nhau trong lúc đi chấp hành án tại Trại giam C, tỉnh Bến Tre. Sau khi chấp hành án xong về địa phương sinh sống, G đã liên lạc với H cùng nhau thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và G một mình thực hiện nhiều vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn huyện KS, tỉnh Sóc Trăng và trên địa bàn thành phố N, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, Vũ Trường G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 63P1-375.xx xuất phát từ nhà đi theo tuyến Quốc lộ 1A lên thành phố N, tỉnh Hậu Giang tìm người có mang theo tài sản đi đường để cướp giật. Khi tới vòng xoay trung tâm thành phố N thì G điều khiển xe qua phường LH, rồi quẹo vào đường Ngô Quyền thuộc Khu vực 2, phường LH, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, chạy vào một đoạn gần 01 km thì G nhìn thấy chị BH3 đang điều khiển xe Wave đi ngược chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 15K, loại dây lật thẻ N, trọng lượng 03 chỉ 09 ly. Lúc này, G chạy tới cua quẹo rồi dừng lại đi tiểu rồi quay xe lại chạy theo BH3 gần đến đầu đường thì G điều khiển xe từ phía sau vượt lên và áp sát vào phía bên trái xe của BH3 giật lấy sợi dây chuyền vàng rồi tăng ga điều khiển xe chạy về hướng Sóc Trăng. Sau đó, G mang đến tiệm vàng D tại xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng bán được hơn 6.000.000đ, G đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chị BH3 sau khi bị cướp giật dây chuyền đã đến Công an phường LH, thành phố N, tỉnh Hậu Giang trình báo.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2021, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 71B1-xxxx31 đi đến tuyến đường lộ nhựa thuộc ấp M, xã Đ thì phát hiện chị BH2, sinh năm 1972 ngụ ấp M, xã Đ đang đi xe đạp ngược chiều và trên cổ có đeo sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 3 chỉ, G nảy sinh ý định cướp giật nên điều khiển xe qua khỏi BH2 một đoạn rồi quay đầu xe lại chạy theo cùng chiều với BH2 và áp sát xe để giật lấy sợi dây chuyền vàng của BH2 rồi về nhà; đến khoảng 14 giờ cùng ngày, G mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng ở ấp QA, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng bán được số tiền 10.000.000đ, G đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với BH2 lúc bị giật lấy tài sản, BH2 có la lên và đuổi theo nhưng không kịp, sau đó BH2 đến Công an xã Đ trình báo.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 12/3/2021, Phạm Tấn H điện thoại nói chuyện với Vũ Trường G và rủ G thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì G đồng ý. Sau đó, H thuê chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 59L2 - xxx.65 của Cửa hàng dịch vụ cho thuê xe máy do vợ chồng anh NLQ1, chị NLQ2 ngụ Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên, H điều khiển xe mô tô đi xuống nhà G ở ấp N, xã Đ. Đến khoảng 00 giờ ngày 13/3/2021 H xuống tới nhà của G và ngủ tại nhà của G đến sáng thì G điều khiển xe mô tô 59L2-xxx.65 chở H đi ăn sáng và uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/3/2021 G điều khiển xe chở H đi theo tuyến đường lộ đal từ hướng chợ M, xã Đ đến hướng chợ Ba Rinh, xã Đ tìm tài sản để cướp giật. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Ba Rinh, xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện chị BH1, sinh năm 1982 đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95E1-xxx.84 lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ. Lúc này, G điều khiển xe chạy lên và áp sát vào phía bên trái xe của BH1, H ngồi phía sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của BH1, rồi cả hai về nhà của G, sau đó G mang đến tiệm vàng tại ấp QA, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng bán sợi dây chuyền được số tiền là 7.000.000đ, G chia cho H 3.200.000đ. Đến sáng ngày 14/3/2021 H thay đổi biển kiểm soát xe gắn biển số 63P1-375.xx vào xe mô tô đang thuê để G chở H tiếp tục đi tìm tài sản để cướp giật nhưng đã bị Tổ tuần tra giao thông phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện chờ xử lý. Đối với BH1 sau khi bị giật dây chuyền vàng chị có la lên và chạy xe đuổi theo nhưng không kịp, sau đó BH1 đến Công an xã Đ trình báo.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/3/2021, G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển số 71B1-xxxx31 từ hướng thị trấn C, huyện P, tỉnh Hậu Giang đi ra hướng thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Khi đến đoạn lộ thuộc Khu vực 5, phường LH, thành phố N, tỉnh Hậu Giang phát hiện xe mô tô chạy cùng chiều do chị Lương Thị P điều khiển chở chị BH4, sinh năm 1970 ngồi phía sau, chị BH4 có đeo sợi dây chuyền vàng 24K, loại hình khoen mắc xích, trọng lượng 10 chỉ, mặt dây chuyền đá cẩm thạch được viền bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ. Lúc này, G điều khiển xe từ phía sau vượt lên và áp sát vào phía bên trái xe của chị BH4 đang đi, rồi giật lấy sợi dây chuyền vàng của chị BH4, trên đường tẩu thoát thì G đã làm rơi mất sợi dây chuyền chỉ còn giữ lại được mặt dây chuyền. Đến trưa ngày 19/3/2021, G đem mặt dây chuyền đến tiệm vàng D tại Cống Đồi thuộc xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng bán được 4.800.000đ, G đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chị BH4 sau khi bị mất tài sản đã đến Công an phường LH trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/BKL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 15K, trọng lượng 3 chỉ 9 li, thành tiền 9.393.600 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện KS, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 03 chỉ của bà Thu có giá trị: 15.855.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/BB ngày 14/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện KS, tỉnh Sóc Trăng kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ, thành tiền 13.674.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/BKL-ĐGTS ngày 04/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang kết luận: Một sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ, giá trị 49.200.000đ; Một mặt dây chuyền cẩm thạch viền vàng 24K, trọng lượng 02 chỉ, giá trị mỗi chỉ 4.920.000đ, mặt cẩm thạch 1.000.000đ. Tổng cộng: 60.040.000 đồng.

Các bị cáo đã thống nhất với kết quả định giá nêu trên và trong giai đoạn điều tra, các bị cáo cũng đã tác động người thân khắc phục được một phần để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể là: Bị cáo G và bị cáo H đã bồi thường xong cho bị hại chị BH1 số tiền 13.674.500 đồng, BH1 đã nhận đủ và không yêu cầu gì thêm; bị cáo G đã bồi thường cho bị hại chị BH2 nhận 1.500.000 đồng (BH2 chỉ yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng so với tài sản bị mất theo định giá là 15.855.000 đồng), bồi thường cho bị hại chị BH3 nhận 1.000.000 đồng (tài sản của BH3 bị mất theo định giá là 9.393.600 đồng) và bồi thường cho bị hại chị BH4 nhận 1.000.000 đồng (tài sản của chị BH4 bị mất theo định giá là 60.040.000 đồng). Như vậy bị cáo G còn phải thực hiện nghĩa vụ trả cho BH2 8.500.000 đồng, trả cho BH3 8.393.600 đồng và trả cho chị BH4 59.040.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trường G phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, các Điều 17, 38, 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Trường G 08 (tám) năm tù; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 03 bản án (Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền G xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền G xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và Bản án số 58/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền G xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”), buộc Vũ Trường G phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn H phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, các Điều 17, 38, 58, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tấn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án số 119/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc Phạm Tấn H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2021.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 19/8/2022, bị cáo Vũ Trường G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Vũ Trường G giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G được nhà tạm giữ Công an huyện KS xác nhận vào ngày 19/8/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G, về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Trường G như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Trường G khai nhận bị cáo cùng với bị cáo Phạm Tấn H cùng nhau thực hiện hành vi Cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 63P1-375.xx tới đường Ngô Quyền thuộc Khu vực 2, phường LH, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, bị cáo thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền vàng 15K, loại dây lật thẻ N, trọng lượng 03 chỉ 09 ly của bị hại BH3 theo kết luận định giá là 9.393.600 đồng

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-xxxx31 đi đến tuyến đường lộ nhựa thuộc ấp M, xã Đ, bị cáo đã thực hiện hành vi giật sợi dây chuyền bằng vàng 24K, trọng lượng 3 chỉ của bị hại BH2 theo kết luận định giá là 15.855.000 đồng

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 13/3/2021 G điều khiển xe chở H đi đến đoạn đường thuộc ấp Ba Rinh, xã Đ, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng thì phát hiện chị BH1, sinh năm 1982, ngụ ấp 7, xã Ba Trinh, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 95E1-310.84 lưu thông cùng chiều phía trước, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 3,5 chỉ. Lúc này, G điều khiển xe chạy lên và áp sát vào phía bên trái xe của BH1, H ngồi phía sau giật lấy sợi dây chuyền vàng của BH1 theo kết luận định giá là 13.674.500 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 18/3/2021, G một mình điều khiển xe mô tô biển số 71B1-xxxx31 đến đoạn lộ thuộc Khu vực 5, phường LH, thành

phổ N, tỉnh Hậu Giang thì thực hiện hành vi giắt sợi dây chuyền vàng 24K, loại hình khoen mắc xích, trọng lượng 10 chỉ, mặt dây chuyền đá cẩm thạch được viền bằng vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ theo kết luận định giá là 60.040.000 đồng.

Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo H và của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Vũ Trường G phạm tội “Cướp giắt tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G, về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Xét khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo Vũ Trường G là người có nhân thân xấu; Có 02 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” và tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã thực hiện xong việc bồi thường cho bị hại chị BH1 và đã tác động gia đình khắc phục được một phần hậu quả đã gây ra cho các bị hại khác, được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù và tổng hợp hình phạt của các bản án bị cáo chưa chấp hành là đúng pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Trường G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Trường G về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Sóc Trăng.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Trường G phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171, các Điều 17, 38, 58, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Trường G 08 (tám) năm tù; áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 03 bản án (Bản án số 37/2022/HS-ST ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền G xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 19/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền G xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và Bản án số 58/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền G xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”), buộc bị cáo Vũ Trường G phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 4 năm 2021

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Vũ Trường G phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện KS;
- VKSND huyện KS;
- CQĐT - Công an huyện KS;
- CQTHAHS-Công an huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu